

Số: **365/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 146 đăng ký ngày 02/10/2010 tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Biện Thị H, sinh năm 1976;

- Anh Phan Hồng Th, sinh năm 1971;

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 1*/8* đường Nc, tổ dân phố Đ3, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/9/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Biện Thị H và anh Phan Hồng T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung*: Hai anh chị có một con chung là cháu Phan Nhật M, sinh ngày 28/12/2008. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T nuôi cháu M, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

3. *Về tài sản chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

4. *Về nợ chung*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

5. *Về lệ phí*: Chị H, anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Biện Thị H và anh Phan Hồng Th xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai anh chị có 01 con chung là cháu Phan Nhật M, sinh ngày 28/12/2008. Giao cháu M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị H, anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003802 ngày 11/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị H, anh T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Đ, quận B, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh